

Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thuý H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số nhà 57 đường N, tổ 01 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Anh Bùi Tiến T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Chị Nguyễn Thuý H và anh Bùi Tiến T tự nguyện kết hôn ngày 01/01/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thuý H và anh Bùi Tiến T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Hà A, sinh ngày 15/5/2009 và cháu Bùi Tiến T1, sinh ngày 23/6/2012 cho chị Nguyễn Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh Bùi Tiến T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2019, chị Nguyễn Thuý H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Anh Bùi Tiến T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thuý H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số 01148 ngày 19/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN